**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N C**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43** /2017/HNGĐ - ST
Ngày 30/11/2017
*V/v: Tranh chấp HN- GĐ*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N C TỈNH THANH HÓA**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Thiệu Khắc Yên

Bà Lê Thị Dệt

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án.

*Đại diện VKS tham gia phiên toà*: Ông Đỗ Anh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện NC mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1988( Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th L xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Đ - Sinh năm 1986.( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th T xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

Là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24 tháng 8 năm 2017 của chị Trần Thị H thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

*Về hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn Đ xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hoá ngày 02/5/2013.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan

điểm sống không hợp nhau. Nguyên nhân thứ hai là do cuộc sống khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra anh Đ bỏ nhà đi làm ăn từ tháng 7/2014. Vợ chồng sống ly thân từ đó. Từ khi anh Đ bỏ đi đến nay không liên lạc gì về cho gia đình vợ con. Chị cùng gia đình hai bên tìm kiếm nhưng không thấy. Đầu năm 2017 chị làm đơn yêu cầu tuyên bố anh Định mất tích. Ngày 07/7/2017 TAND huyện N C ra quyết định tuyên bố anh Định mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích đến nay vẫn không thấy tin tức gì của anh Đ. Vì vậy chị đề nghị Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Đỗ Trần Bích Ng, sinh ngày 27/5/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị H, khi ly hôn nguyện vọng của chị H là xin được nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Phần tài sản và công nợ chung không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện N C đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định. Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị H và anh Định. Đồng thời xác minh thêm về tin tức của anh Đ kể từ khi Tòa án ra quyết định tuyên bố mất tích đến nay.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72, bộ luật TTDS. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83  Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Khoản 2 điều 68 BLDS. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Đỗ Trần Bích Ng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ  vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về Hôn nhân: Chị H và anh Đ xây dựng hạnh phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được chấp nhận thụ lý và giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống chung giữa chị H và anh Đ tính tình,lối sống hai bên không hợp nhau, kinh tế yếu thiếu nên xảy ra mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên còn thiếu kinh nghiệm sống nên không biết cách giàn xếp, điều hòa mâu thuẫn. Từ nguyên nhân trên dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên sống ly thân từ tháng 7 năm 2014 đến nay, anh Đ bỏ đi mà không có tin tức, chị H cùng gia đình tìm kiếm nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống chungkhông có hạnh phúc. Hiện tại anh Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự cho chị H ly hôn là phù hợp.

{2}Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Đỗ Trần Bích Ng, sinh ngày 27/5/2013. Hiện tại anh Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên giao con cho chị H nuôi là phù hợp.

{3}Về tài sản và công nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

{4}Về án phí: Chị H làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Khoản 2 điều 68 Bộ luật Dân sự. Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

*- Tuyên xử:*

*Về Hôn nhân*: Chấp nhận chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn Đ( người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

*Về con chung*: Giao cháu Đỗ Trần Bích Ng, sinh ngày 27/5/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Nếu sau này anh Đ trở về thì có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ chung*: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N C, theo biên lai thu số AA/2015/0006452 ngày 16/8/2017. Chấp nhận chị Hoàn đã nộp đủ tiền án phí DSST.

*Quyền kháng cáo*: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho đương sự trong hạn 15 ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hữu Thắng**

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
*- VKSND huyện N C;*
*- Chi cục THADS H. NC;*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ 1, S10.*

H□I □□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

THI□U KH□C Y□N L□ TH□D□T PH□M HỆU TH□NG

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
*- VKSND huyện Nông Cống;*
*- Chi cục THADS H. Nông Cống;*
*- Đ- ơng sự;*
*- L- u hồ sơ 1, S10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hữu Thắng**

H□I □□NG X□T X□

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N – CH□ TO□ PHI□N TOÀ

THI□U KH□C Y□N L□ TH□D□T PH□M HỆU TH□NG

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
*- VKSND huyện Nông Cống;*
*- Chi cục THADS H. Nông Cống;*
*- Đ- ơng sự;*
*- L- u hồ sơ 1, H10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hữu Thắng**

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
*- VKSND huyện Nông Cống;*
*- Chi cục THADS H. Nông Cống;*
*- Đ- ơng sự;*
*- L- u hồ sơ 1, L10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hữu Thắng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | | CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ |
|---|---|---|
| PHẠM HỮU L- | NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA | PHẠM HỮU THẮNG |

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
*- VKSND huyện Nông Cống;*
*- Chi cục THADS H. Nông Cống;*
*- Đ- ơng sự;*
*- L- u hồ sơ 1, L10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hữu Thắng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**PHẠM HỮU L-** **LÊ ANH NHẤT** **PHẠM HỮU THẮNG**

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
*- VKSND huyện Nông Cống;*
*- Chi cục THADS H. Nông Cống;*
*- Đ- ơng sự;*
*- L- u hồ sơ 1, L10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hữu Thắng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | | CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ |
|---|---|---|
| NGUYỄN NGỌC TIẾN | ĐỒNG THỊ TĨNH | PHẠM HỮU THẮNG |

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
*- VKSND huyện Nông Cống;*
*- Chi cục THADS H. Nông Cống;*
*- Đ- ơng sự;*
*- L- u hồ sơ 1, H10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hữu Thắng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**LÊ MINH TRÍ** **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
*- VKSND huyện Nông Cống;*
*- Chi cục THADS H. Nông Cống;*
*- Đ- ơng sự;*
*- L- u hồ sơ 1, H10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hữu Thắng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NÔNG CỐNG**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nông Cống ngày 29 tháng 9 năm 2015*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 29/9/2015 vào hồi h phút. Tại phòng nghị án .

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Hữu Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hoàng Nga

Tiến hành nghị án vụ án kiện xin ly hôn giữa:

*Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn V- ơng - Sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

*Bị đơn*: Chị Lê Thị Th- ơng - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 32 - Tổ 1 - Khu phố 3 - P. Long Bình Tân - Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

## NỘI DUNG NGHỊ ÁN

***1. Về quan hệ hôn nhân***: HĐXX xác định anh V- ơng và chị Th- ơng lấy nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên sống ly thân từ ngày 12/1/2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Chị Th- ơng cũng nhất trí ly hôn, do vậy cho anh V- ơng và chị Th- ơng đ- ợc ly hôn là phù hợp.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% cho ly hôn.

***2. Về con chung***: Giao cho anh V- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Phạm Lê Hà Châu, sinh ngày 15/7/2012. Chị Th- ơng không phải cấp d- ỡng nuôi con.

Chị Th- ơng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

***3. Về tài sản và công nợ chung*:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

***4. Về án phí***: Anh Phạm Văn V- ơng phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2011/00259 ngày 11/8/2015. Chấp nhận anh V- ơng đã nộp đủ tiền án phí DSST.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

***5. Quyền kháng cáo:*** Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

***6. Điều luật áp dụng***: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 199, khoản 4 điều 131, điều 243, khoản 1 điều 245 Bộ luật TTDS năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011; Khoản 8 điều 27, khoản 1 mục I Danh mục án phí lệ phí Toà án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**LÊ MINH TRÍ** **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**